



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DỰ TOÁN ESCON TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA NĂM 2020

I. Văn bản áp dụng.

Căn cứ Công văn số 2009/UBND-CN ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện các Thông tư của Bộ Xây dựng liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định 68/2019/NĐ-CP;

II. Hướng dẫn áp dụng trên phần mềm dự toán Escon

A. Tổng hợp các nội dung chính căn cứ theo văn bản hướng dẫn:

1/ Sử dụng hệ thống định mức ban hành tại Thông tư 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc ban hành hệ thống định mức năm 2020 để lập dự toán, dự thầu.

2/ Áp dụng mức lương nhân công ban hành tại Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/04/2016 công bố điều chỉnh đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3/ Áp dụng Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng. Nguyên giá máy xác định theo phụ lục ban hành kèm Công văn số 2009/UBND-CN ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

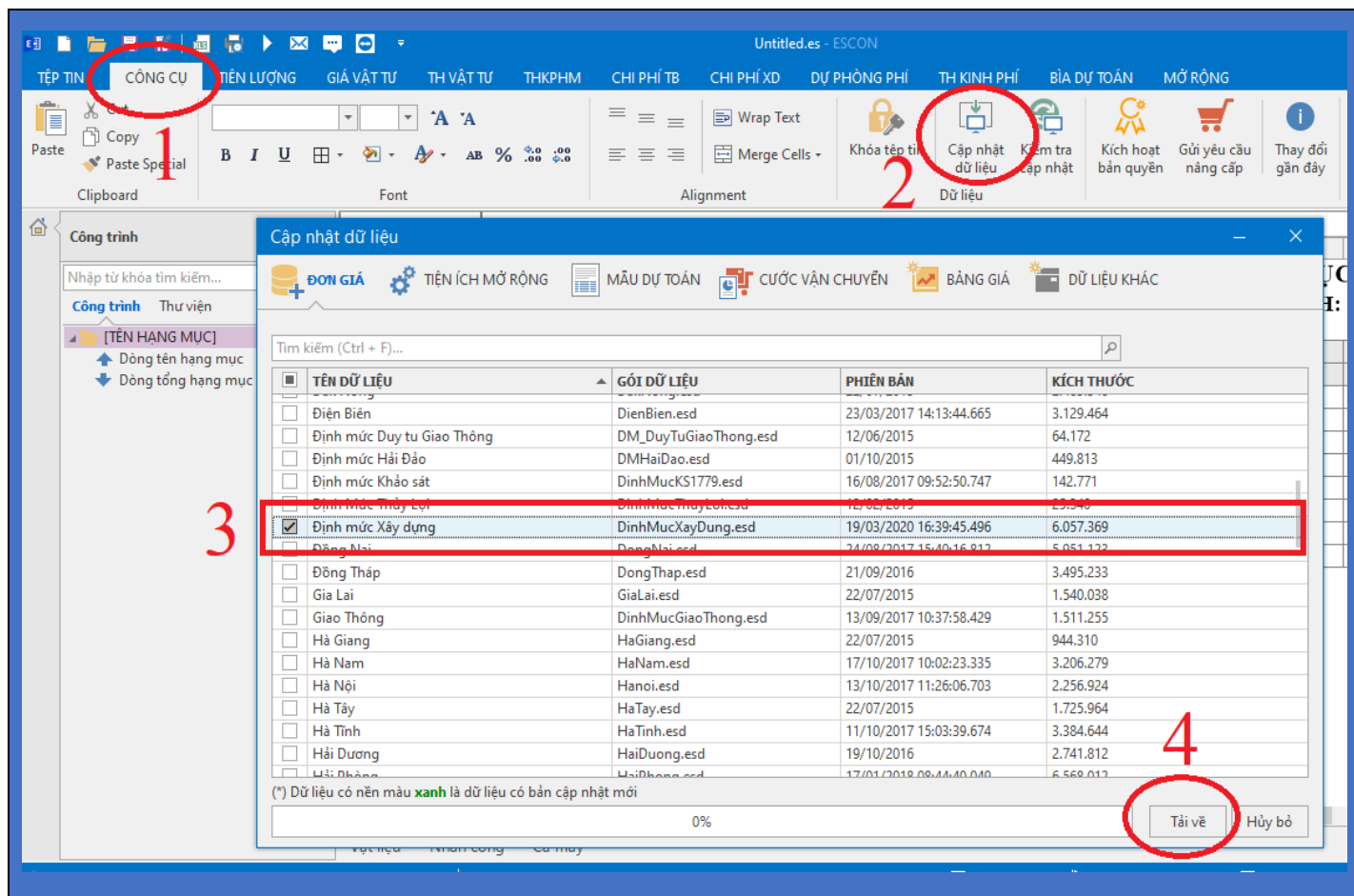
4/ Mẫu biểu THKP Hạng mục, THKP Công trình (Tổng dự toán), Chiết tính dự thầu áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

B. Áp dụng các văn bản hướng dẫn trên phần mềm dự toán Escon:

1/ Menu CÔNG CỤ.

- Cập nhật lại **Định mức xây dựng** để sử dụng định mức theo TT10/2019/TT-BXD.

Menu **CÔNG CỤ** => **Cập nhật dữ liệu** => Đánh dấu **Định mức xây dựng** => **Tải về** (Phần mềm sẽ chạy tính trình tải dữ liệu và báo hoàn tất cập nhật dữ liệu)



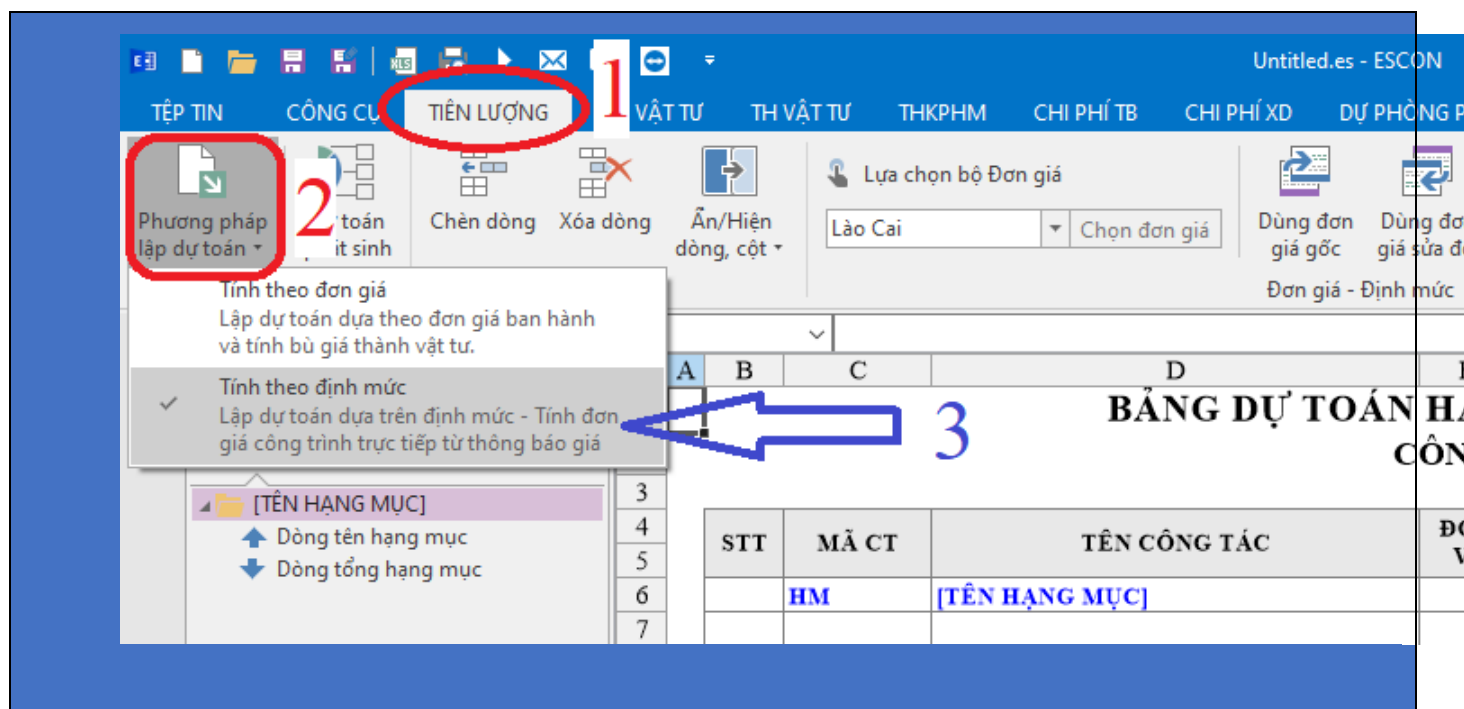
- Lưu ý:

+ Khi địa phương nơi công trình bạn cần lập dự toán ban hành bộ đơn giá mới, bạn thao tác tương tự để tải về bộ dữ liệu đơn giá địa phương cần sử dụng.

2/ Menu TIỀN LƯỢNG.

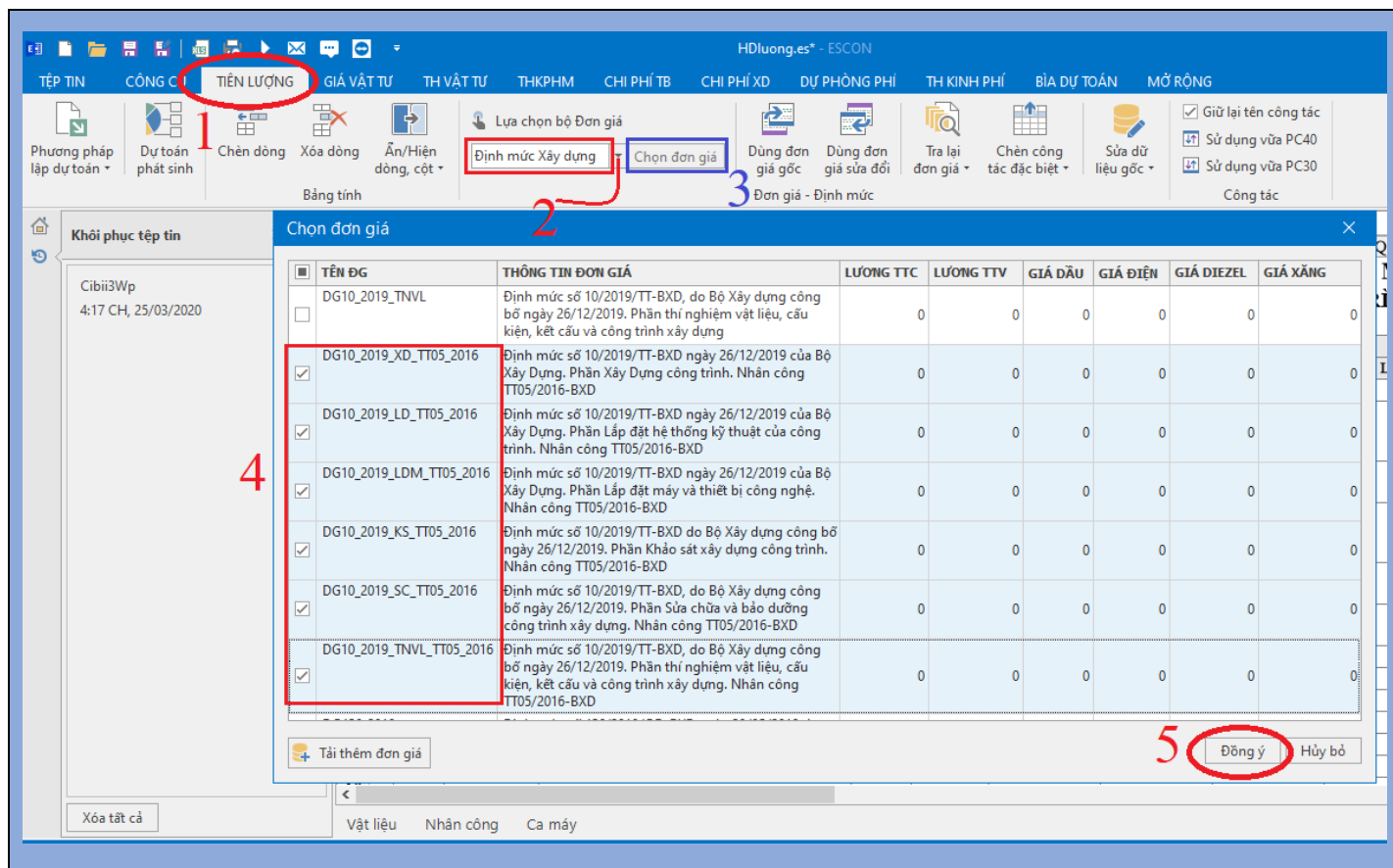
a. Lựa chọn phương pháp lập dự toán.

- Để lập dự toán theo định mức, ta vào **TIỀN LƯỢNG (1)** => **Phương pháp lập dự toán (2)** => Chọn **Tính theo định mức (3)**.



b. Lựa chọn dữ liệu sử dụng.

- Click vào mũi tên (2) để lựa chọn **Định mức xây dựng** sử dụng lập dự toán, dự thầu.
- Click vào nút **Chọn đơn giá** (3), đánh dấu các bộ định mức cần sử dụng theo TT10/2019-BXD (đuôi dữ liệu là: TT05_2016) (4). Sau đó ấn **Đồng ý** (5) để xác nhận lựa chọn.



- Lưu ý:

+ Các bộ dữ liệu định mức theo TT10/2019-BXD (không có đuôi TT05_2016) sử dụng đối với các địa phương áp dụng định mức xây dựng mới và nhân công tính theo TT15/2019-BXD.

2/ Menu GIÁ VẬT TƯ

a. Sheet GIÁ VẬT TƯ

- Tại nút **Chọn định mức máy** lựa chọn **TT11/2019/-HSCN05** để tính toán giá ca máy và thiết bị thi công cho công trình.



The screenshot shows the 'GIÁ VẬT TƯ' (Material Price) tab in the HDluong.es* - ESCON software. A dropdown menu for 'Chọn định mức máy' (Select machine specification) is open, showing options like 'TT 11/2019-HSCN05' and 'QĐ 1134/2015/QĐ-BXD'. The main table displays material prices with columns for STT, MÃ VT, TÊN VẬT TƯ, ĐƠN VỊ, and TỶ TRỌNG. The table is titled 'BẢNG TỔNG HỢP CÔNG TÁC' (Summary Table of Work).

STT	MÃ VT	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	TỶ TRỌNG
1	VL100718	Bulông M12x250	cái	
2	VL400349	Cát vàng	m3	1,450
3	VL100709	Đá 4x6	m3	1,500
4	VL100456	Đá dăm	m3	1,500
5	VL400173	Đá hộc	m3	1,500
6	VL100792	Gỗ	m3	
7	VL100782	Giáo công cụ	bộ	
8	VL202317	Hộp số (nếu có)	cái	
9	VL100894	Nước	lít	0,001
10	VL202864	Quạt trần	cái	
11	VL.10051	Tấm sàn C-Deck	m2	
12	VL.10052	Xà gỗ gỗ 80x100mm	m	
13	VL104458	Xà gỗ thép 3x50x50mm	m	
14	VL010274	Xi măng PCB30	kg	0,001
1	NC1.30	Nhân Công bậc 3,0/7, Nhóm I	công	
2	NC2.30	Nhân Công bậc 3,0/7, Nhóm II	công	
3	NC2.35	Nhân Công bậc 3,5/7, Nhóm II	công	

- Lưu ý:

+ Lựa chọn **TT11/2019/TT-BXD** chỉ sử dụng đối với các địa phương áp dụng định mức máy theo TT11/2019-BXD và nhân công máy sẽ tính toán theo TT15/2019-BXD.

b. Sheet GIÁ NHÂN CÔNG

- Chọn bảng hệ số **Thông tư 05_2016 (1)** để xác định cách tính nhân công.

- Lựa chọn Tỉnh/TP **Thanh Hóa (2)**, Quận/Huyện/Thành Phố .. **(3)** .. nơi công trình cần lập dự toán và ấn **Đồng ý (4)** để xác nhận áp mức lương tính toán theo quy định.



The screenshot shows the 'GIÁ NHÂN CÔNG' (Labor Price) tab in the HDluong.es* - ESCON software. The interface includes a menu bar with options like 'TẬP TIN', 'CÔNG CỤ', 'TIỀN LƯƠNG', 'GIÁ VẬT TƯ', 'TH VẬT TƯ', 'THKPHIM', 'CHI PHÍ TB', 'CHI PHÍ XD', 'DỰ PHÒNG PHÍ', 'TH KINH PHÍ', 'BÌA DỰ TOÁN', and 'MỞ RỘNG'. A sidebar on the left shows a list of projects under 'Công trình' (Project), including 'Nhân Công bậc 3,0/7, Nhóm I', 'Nhân Công bậc 3,0/7, Nhóm II', 'Nhân Công bậc 3,5/7, Nhóm II', and 'Nhân Công bậc 3,5/7, Nhóm III'. The main workspace displays a table with columns 'STT' (Serial Number), 'MÃ VT' (Material Code), 'G CƠ' (Base Price), and 'TỔNG LƯƠNG' (Total Labor Price). A dialog box titled 'Tra lương tối thiểu vùng' (Regional Minimum Wage) is open, showing the 'Xác định mức lương tối thiểu vùng theo: Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/04/2016 công bố điều chỉnh đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (TT số 01/2015/TT-BXD)' (Determine the regional minimum wage according to: Decision No. 1474/QĐ-UBND dated 29/04/2016 announcing the adjustment of unit labor prices in the management of investment costs for construction projects in Thanh Hoa province (TT No. 01/2015/TT-BXD)). The dialog box contains fields for 'Tỉnh/Thành phố' (Province/City) and 'Quận/Huyện' (District/City), and buttons for 'Đồng ý' (Agree) and 'Hủy bỏ' (Cancel). The 'Đồng ý' button is circled in red.

STT	MÃ VT	G CƠ	TỔNG LƯƠNG
1	NC1.30	500,0	2.988,5
2	NC2.30	500,0	2.988,5
3	NC2.35	000,0	3.268,0
4	NC3.35	000,0	3.268,0

c. Sheet PT MÁY

- Tại nút **Chọn bảng nguyên giá** chọn **GiaTKH_ThanhHoa_2009_2020**. Ấn xác nhận (Yes) khi phần mềm hiện thông báo để sử dụng nguyên giá máy theo hướng dẫn tính toán giá ca máy và thiết bị thi công.



The screenshot shows the HDluong.es* - ESCON software interface. The top menu bar includes options like TẬP TIN, CÔNG CỤ, TIỀN LƯƠNG, and GIÁ VẬT TƯ. The main workspace displays a table of material prices with columns for material name, unit, quantity, and price. A sidebar on the left lists various material categories. A red box highlights the 'GIÁ VẬT TƯ' menu and the 'Chọn bảng nguyên giá' dialog box, which is used to select the original price table for the material.

3/ Menu TỔNG HỢP KINH PHÍ HẠNG MỤC (THKPHM)

a. Chọn mẫu Tổng hợp kinh phí hạng mục (mẫu chiết tính dự thầu).

- Tại chức năng **Mẫu THKPHM**, sử dụng nhóm mẫu **Nghị định 68/2019** => Nhóm nhỏ **Mẫu dùng chung** => **Lựa chọn mẫu phù hợp** và xác nhận **Yes** khi có thông báo để áp dụng mẫu biểu theo hướng dẫn tại TT09/2019-BXD.

- Thông thường khi áp dụng định mức để lập dự toán, dự thầu sẽ áp dụng loại **Mẫu trực tiếp** như trong ảnh.



Untitled.es - ESCON

TỆP TIN CÔNG CỤ TIỀN LƯƠNG GIÁ VẬT TƯ TH VẬT TƯ THKPHM CHI PHÍ TB CHI PHÍ XD DỰ PHÒNG PHÍ TH KINH PHÍ BIA DỰ TOÁN MỞ RỘNG

Mẫu THKPHM Sửa mẫu THKPHM

Chỉ phí chung nhân với ?
☐ Chỉ phí nhân công
☒ Chỉ phí trực tiếp

Nhập hệ số Tra hệ số

TÊN MẪU THÔNG TIN MẪU

Nghị định 68/2019

Mẫu dùng chung

Mẫu theo Nghị định 68/2019 của Chính Phủ, Mẫu bù trực tiếp

Mẫu theo Nghị định 68/2019 của Chính Phủ, Mẫu trực tiếp

Nghị định 68 - Đơn giá - bù hệ số

Nghị định 68 - Mẫu dùng cho công tác khảo sát

Lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình theo thông tư 68/2019/ND-CP - Tính theo đơn giá - bù trực tiếp

Lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình theo thông tư 68/2019/ND-CP - Tính trực tiếp

Lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình theo thông tư 68/2019/ND-CP - Tính bù hệ số

Lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình theo thông tư 09/2019/TT-BXD dùng cho công tác khảo sát

▶ Lào Cai

▶ Quảng Nam

▶ Thông tư 01/2017

▶ Thông tư 04/2010

▶ Thông tư 06/2016

▶ Thông tư 12/2008

▶ Thông tư 14/2017

▶ Thông tư 17/2013

☒ Áp dụng cho tất cả các hạng mục.

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI CHU TRI

Ngày.....tháng.....năm.....

NG MỤC

C]

Đơn vị tính: đồng

TÍNH	HỆ SỐ	THÀNH TIỀN
pp hao phí		551.081
pp hao phí		60.251
C + M)		611.333
DNT + Ggk		42.793
%		36.680
%		6.113
) x 6%		39.248
+ TL		693.373
0%		69.337
IGT		762.711
D		763.000
n		

b. Tra cứu hệ số

- Click vào nút **Tra hệ số (1)**.
- Đánh dấu các **Hạng mục** cần tra hệ số giống nhau (2).
- Lựa chọn việc đánh dấu **Tự động tính hệ số ...** hoặc **Nhập giá trị Gxd** trước thuế trong tổng mức đầu tư được duyệt để phần mềm tự động tra hệ số (3).
- **Click trực tiếp vào loại công trình** để lựa chọn loại công trình cần tra hệ số (4).
- Ấn **Đồng ý** để xác nhận các lựa chọn (5).



THKPHM

Chi phí chung nhân với ?
☐ Chi phí nhân công
☒ Chi phí trực tiếp

Chọn hệ số: Tra hệ số

Trà hệ số chi phí chung, thu nhập CNTT và trực tiếp phí khác

TT	Loại công trình thuộc dự án	CHI PHÍ CHUNG (%)						THU NHẬP CHI THU TÍNH	
		TRÊN CP TRỰC TIẾP (TỶ)			TRÊN CP NHÂN				
		≤15	≤100	≤500	≤100	>100	≤15		≤100
I	Công trình dân dụng	7,3	6,7	6,2	6,0	5,8		5,4	
I.1	Riêng công trình tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, văn hóa	11,6	10,3	9,9	9,6	9,4		5,4	
II	Công trình công nghiệp	6,2	5,6	5,0	4,9	4,6		6,1	
II.1	Riêng công trình xây dựng đường hầm thủy điện, hầm lò	7,3	7,1	6,7	6,5	6,4		6,1	
III	Công trình giao thông	6,2	5,6	5,1	4,9	4,6		6,1	
III.1	Riêng công trình hầm giao thông	7,3	7,1	6,7	6,5	6,4		6,1	
III.2	Công tác duy tu sửa chữa đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hệ thống báo hiệu hàng hải và						66,0	60,0	56,0
IV	Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn	6,1	5,5	5,1	4,8	4,6		5,4	
IV.1	Công tác đào đắp đất công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn hoàn toàn bằng thủ công						51,0	45,0	42,0
V	Công trình hạ tầng kỹ thuật	5,5	5,0	4,5	4,3	4,0		5,4	
	Công tác lắp đặt thiết bị công								

Loại công trình không được xác định chi phí nhà tạm: ☐ Tự động tính Gxd (Gnc) trước thuế Nhập Gxd (Gnc) trước thuế (trong tổng mức được duyệt) 0 Đồng ý Hủy bỏ

Chọn tất cả Bỏ chọn tất cả

Đơn vị tính: đồng

HỆ SỐ	THANH TIỀN
	551.081
	60.251
	611.333
	42.793
	36.680
	6.113
	39.248
	693.373
	69.337
	762.711
	763.000

Ngày.....tháng.....năm.....

4/ Hệ thống menu và các sheet khác.

- Thao tác sử dụng không có sự thay đổi so với trước đây.

Trên đây là hướng dẫn sử dụng phần mềm dự toán Escon khi áp dụng các văn bản hướng dẫn tại thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình sử dụng phần mềm các bạn liên lạc theo thông tin sau để được hỗ trợ:

Website: <https://cic.com.vn/>

Hỗ trợ kỹ thuật	Điện thoại liên lạc	Mail
Mr Thìn	0986 261 777	vuthin@cic.com.vn
Mr Quang	0967 33 1369 0908 366 986	quangta@cic.com.vn
Mr Thái	0939 261 463	huynhthai@cic.com.vn

Trân trọng!